

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Văn Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLHS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Cao Nguyễn Duy B, sinh ngày 31/12/1992 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Tại bản án số 80/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt Cao Nguyễn Duy B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt xong vào ngày 10/4/2020 và nộp xong án phí vào ngày 02/01/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 14/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K), sinh ngày 13/8/1999 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị Kim T; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Kim A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2016 bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh N xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt vào ngày 29/12/2016, hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 12/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, nên Cao Nguyễn Duy B đã rủ Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản là xe mô tô của người dân mang đi bán thì T đồng ý. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, Cao Nguyễn Duy B điều khiển xe mô tô Dream biển số 70B1 – 451.21 của chị Phạm Thị Thắm sinh năm 1987 cư trú tại ấp M, xã B, huyện B, tỉnh N chở Nguyễn Minh T đi từ thị trấn C, huyện C, tỉnh N về hướng xã B, huyện B, tỉnh N tìm xe mô tô để lấy trộm. Trên đường đi, B nói với T là thấy xe nào có sẵn chìa khóa trên xe thì dừng lại để B vào trộm xe. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N, T phát hiện bên tay trái hướng đi có 01 xe mô tô Wave RS màu đỏ đen biển số 70M1-3833 của chị Trần Thị T sinh năm 1982, cư trú tại ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N đang dừng trước sân nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T nói với B để B vào lấy trộm, T đứng ngoài quan sát. Tuy nhiên, khi vào đến nơi thì B không lấy trộm xe mà quay ra kêu T vào lấy trộm. Khi lấy được xe, T dẫn xe ra phía ngoài đường và điều khiển xe chạy theo hướng về ngã tư S vòng qua xã L, huyện B để đi về nhà B. B chạy theo phía sau T một đoạn nhưng sau đó không theo kịp nên B điều khiển xe về nhà. T điều khiển xe đến khu vực khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh N thì bị Công an huyện Tân Biên truy đuổi bắt quả tang cùng tang vật. Ngày 11/7/2020, B bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô Honda loại Wave RS, màu đỏ đen, biển số 70M1-3833 có giá trị là 7.500.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:*

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số Imel 359352036147738 của Cao Nguyễn Duy B;

- 01 (một) giấy cầm đồ Kim D ngày 07/7/2020 của Nguyễn Minh T;

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp xe mô tô của chị Trần Thị T và đối tượng nghi vấn đi cùng với đối tượng xe mô tô (được niêm phong và có chữ ký giáp lai và đóng mộc giáp lai của Trung tá Nguyễn Minh T – Phó Trưởng công an xã B, huyện B, tỉnh N).

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTB ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Nguyễn Duy B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Tòa án: 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn ghi hình lại hình ảnh đối tượng nghi vấn trộm cắp xe mô tô của chị Trần Thị T, sinh năm 1982, cư trú tại ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N và đối tượng nghi vấn đi chung với đối tượng nghi vấn trộm xe mô tô được niêm phong có chữ ký giáp lai và đóng mộc giáp lai của Trung tá Nguyễn Minh T – Phó Trưởng Công an xã B, huyện B, tỉnh N.

- Trả lại cho Cao Nguyễn Duy B 01 (một) điều thoại Nokia màu xanh, Imel 359352036014738 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 (một) giấy cầm đồ Kim D ngày 07/7/2020.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Ghi nhận bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 xe mô tô Honda loại Wave RS, màu đỏ đen, biển số 70M1-3833 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại chị Trần Thị T vắng mặt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Cao Nguyễn Duy B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Bị cáo Nguyễn Minh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/7/2020, tại ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N, Cao Nguyễn Duy B và Nguyễn Minh T đã lén lút lấy trộm của bà Trần Thị T một xe mô tô hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển số 70M1-3833 trị giá 7.500.000 đồng. Sau khi lấy được xe T điều khiển xe đến khu vực khu phố 3, thị trấn B, huyện B thì bị Công an huyện Tân Biên truy đuổi bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Cao Nguyễn Duy B và Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 83/CT-VKSTB ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và chia lợi nhuận như thế nào sau khi trộm cắp được tài sản. Trong đó:

Cao Nguyễn Duy B là người rủ rê và chở Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản; B có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội, mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cao hơn bị cáo T.

Nguyễn Minh T tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện, chỉ muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên đã giúp sức cho Cao Nguyễn Duy B và trực tiếp lấy trộm tài sản, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng:

Cao Nguyễn Duy B đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Minh T không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cao Nguyễn Duy B quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra năm 2018 bị cáo được UBND xã Đ, huyện C, tỉnh N tặng thưởng “Giấy khen” do có thành tích tiêu biểu trong phong trào Dân quân tự vệ, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Nhân thân: Năm 2016 Nguyễn Minh T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mặc dù đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng nhân thân bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[6] Hình phạt áp dụng: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn ghi hình lại hình ảnh đối tượng nghi vấn trộm cắp xe mô tô của chị Trần Thị T, sinh năm 1982, cư trú tại ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N và đối tượng nghi vấn đi chung với đối tượng nghi vấn trộm xe mô tô được niêm phong có chữ ký giáp lai và đóng mộc giáp lai của Trung tá Nguyễn Minh T – Phó Trưởng Công an xã B, huyện B, tỉnh N, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- 01 (một) giấy cầm đồ Kim D ngày 07/7/2020 của Nguyễn Minh T không liên quan đến việc phạm tội và tài sản của bị cáo vẫn còn cầm cố theo giấy cầm đồ này, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, Imel 359352036014738 của Cao Nguyễn Duy B không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là một xe mô tô hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển số 70M1-3833 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cao Nguyễn Duy B 01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh: 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn ghi hình lại hình ảnh đối tượng nghi vấn trộm cắp xe mô tô của chị Trần Thị T, sinh năm 1982, cư trú tại ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N và đối tượng nghi vấn đi chung với đối tượng nghi vấn trộm xe mô tô được niêm phong có chữ ký giáp lai và đóng mộc giáp lai của Trung tá Nguyễn Minh T – Phó Trưởng Công an xã B, huyện B, tỉnh N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) 01 (một) giấy cầm đồ Kim D ngày 07/7/2020.

- Tạm giữ tài sản của bị cáo Cao Nguyễn Duy B là 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, số Imel 359352036014738 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Cao Nguyễn Duy B, Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Trần Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV06 – CA Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; D.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

